

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000973

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **14/04/2023**

Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-28**

T. Tân

Số SV có mặt: ...3...6...

Số bài thi:3...6...

Số tờ giấy thi: ...3...6...

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Anh
Nguyễn Tuấn Anh

Hauu
Nguyễn Thị Thanh

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2122200154	NGUYỄN NGUYỄN AN	06/03/2004	CCQ2220E		1	<i>Anh</i>	6.9	9.0	8.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2122210113	NGUYỄN NGỌC ANH	29/01/2004	CCQ2220D		1	<i>Anh</i>	7.3	1.5	3.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2121120442	NGUYỄN THỊ MINH ANH	26/11/2003	CCQ2112M		1	<i>Anh</i>	7.8	7.5	7.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2122200118	NGUYỄN QUỐC BẢO	29/10/2004	CCQ2220D			<i>B</i>	0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2121120369	TRẦN ĐĂNG BẢO	08/12/2002	CCQ2112K				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2122200105	TRẦN QUANG DŨNG	20/07/2004	CCQ2220D		1	<i>Dũng</i>	3.7	5.5	4.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2122200017	LÊ THỊ NGỌC DUYỀN	21/05/2004	CCQ2220A		1	<i>Duyên</i>	3.8	3.5	3.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2121120023	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	02/12/2003	CCQ2112A		1	<i>Đạt</i>	0.8	4.0	2.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2121120404	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	24/11/2003	CCQ2112L				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2122200023	ĐỖ THỊ THU HẰNG	01/05/2004	CCQ2220A		1	<i>Hằng</i>	4.3	5.0	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2121120382	PHẠM TRUNG HẬU	02/12/2003	CCQ2112K		1	<i>Hậu</i>	7.7	4.0	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2121120238	VÕ THỊ NGỌC HUYỀN	18/04/2003	CCQ2112G		1	<i>Huyền</i>	6.8	6.0	6.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2121200027	VÕ THÀNH HƯNG	20/07/2003	CCQ2120A				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2121120028	NGUYỄN THỊ CẨM LEN	15/01/2003	CCQ2112A		1	<i>Len</i>	6.2	4.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2121120410	ĐẶNG HỮU LINH	01/09/2003	CCQ2112L		1	<i>Linh</i>	7.3	5.0	5.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2121120585	HỒNG THỊ KIM LINH	26/07/2003	CCQ2112Q		1	<i>Linh</i>	5.3	5.0	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2121200043	NGÔ THỊ KIM LUYẾN	05/01/2003	CCQ2120B				0.0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2121120486	NGUYỄN ĐẶNG KIM NGÂN	02/11/2003	CCQ2112N		1	<i>Ngân</i>	7.6	9.0	8.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2121120474	DANH THỊ TUYẾT NGỌC	05/05/2003	CCQ2112N		1	<i>Tuyết</i>	5.5	5.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2121120483	PHAN NHƯ NGỌC	11/02/2003	CCQ2112N		1	<i>Ngọc</i>	8.8	8.0	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000973

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**

Ngày thi: **14/04/2023** Giờ: **12:30**

Phòng thi: **D5-28**

Số SV có mặt: **36**

Số bài thi: **36**

Số tờ giấy thi: **36**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Tiến An

Ngô Thị Hạnh

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2121120227	NGÔ THỊ NGUYỄN	10/03/2003	CCQ2112G		1	<i>Ngô Thị Nguyễn</i>	8.4	7.0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	2121120398	PHAN THỊ HỒNG	05/08/2003	CCQ2112L		1	<i>Phan Thị Hồng</i>	8.5	6.0	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	2121120219	NGÔ PHẠM THANH	06/09/2002	CCQ2112G		1	<i>Ngô Phạm Thanh</i>	7.0	6.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	2121200140	NGUYỄN THỊ QUỲN	19/10/2003	CCQ2120D				3.1			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	2120200311	NGUYỄN HỮU ĐUY	19/04/2000	CCQ2020I				00			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	2121120362	LÊ THỊ THẨM	10/06/2003	CCQ2112K		1	<i>Lê Thị Thẩm</i>	8.2	8.0	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	2121120386	BÙI ĐỨC THẮNG	23/07/2002	CCQ2112L				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	2122200096	NGUYỄN THỊ THANH	09/10/2004	CCQ2220C		1	<i>Nguyễn Thị Thanh</i>	3.8	6.0	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	2122200193	HOÀNG THỊ YẾN	23/10/2004	CCQ2220A		1	<i>Hoàng Thị Yến</i>	6.4	7.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	2121120381	NGUYỄN LÊ MINH	21/08/2003	CCQ2112K		1	<i>Nguyễn Lê Minh</i>	8.0	7.0	7.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	2121120401	NGUYỄN THỊ MINH	08/04/2003	CCQ2112L		1	<i>Nguyễn Thị Minh</i>	6.9	8.0	7.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	2121120325	QUÁCH THỊ HẠNH	27/08/2003	CCQ2112J		1	<i>Quách Thị Hạnh</i>	5.7	4.5	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	2122200049	LÝ THỊ NHƯ	29/08/2004	CCQ2220B		1	<i>Lý Thị Như</i>	6.1	4.0	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	2121120629	HỒ HUYỀN	04/06/2003	CCQ2112Q		1	<i>Hồ Huyền</i>	8.3	7.0	7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
35	2121120500	NGUYỄN THỊ HUỆ	21/05/2003	CCQ2112O		1	<i>Nguyễn Thị Huệ</i>	8.2	8.0	8.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	2122200123	CHU VĂN TRIỀU	09/11/2004	CCQ2220D		1	<i>Chu Văn Triều</i>	5.6	6.0	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	2121120029	BÙI THỊ ĐIỂM	23/06/2003	CCQ2112A				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	2122200136	LƯU NGỌC THIÊN	18/12/2004	CCQ2220D		1	<i>Lưu Ngọc Thiên</i>	6.8	5.0	5.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	2122200197	CAO THỊ THANH	16/05/2004	CCQ2220B		1	<i>Cao Thị Thanh</i>	7.2	5.5	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	2121120496	TẠ THỊ THANH	30/12/2003	CCQ2112O		1	<i>Tạ Thị Thanh</i>	8.0	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

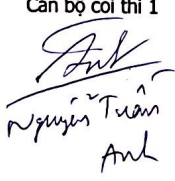
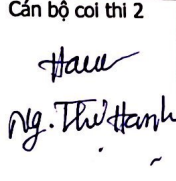
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 000973

Môn học: **Thuế trong kinh doanh (226078) - Nhóm 01**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 1 22-23** Tổ: **001**
Ngày thi: **14/04/2023** Giờ: **12:30**
Phòng thi: **D5-28**

Số SV có mặt: 36
Số bài thi: 36
Số tờ giấy thi: 36

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
 Nguyễn Tuấn Anh	 Nguyễn Thị Thanh

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
41	2121120469	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	03/12/2003	CCQ2112N		1		7.7	7.0	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	2121120499	LÊ BĂNG TY	07/10/2003	CCQ2112O		1		8.5	7.5	7.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	2122200078	NGUYỄN PHÚC MINH UYÊN	01/06/2004	CCQ2220C		1		3.7	4.0	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	2122200135	TẦN THỊ TƯỜNG	29/09/2004	CCQ2220D		1		4.3	2.0	2.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	2121200047	HUỶNH NGUYỄN ANH VŨ	19/10/2003	CCQ2120B				0.0			(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	2122200085	LÊ THANH VƯƠNG	11/01/2003	CCQ2220C		1		5.7	5.0	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi